

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 1 đến 10/12/2025)

1. Lưu vực sông Hồng

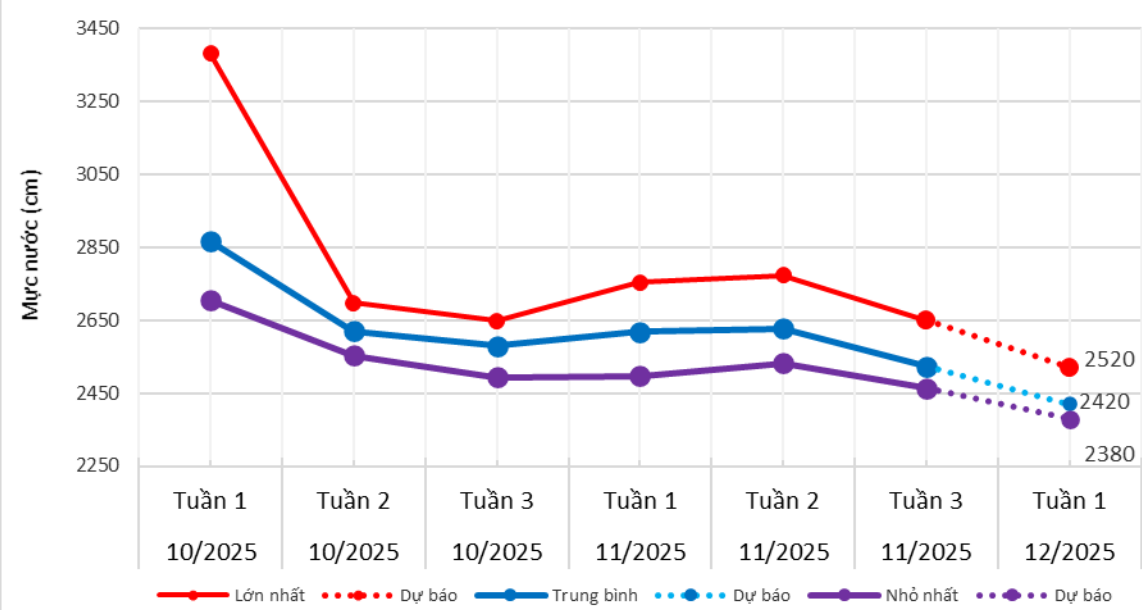
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 10 ngày qua, trên sông Thao mực nước biến đổi chậm theo xu thế xuống.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên cũng như chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều (trong tuần qua hồ Hòa Bình, Tuyên Quang đóng/mở 01 cửa xả đáy và hồ Thác Bà đóng/mở 02 cửa xả mặt).

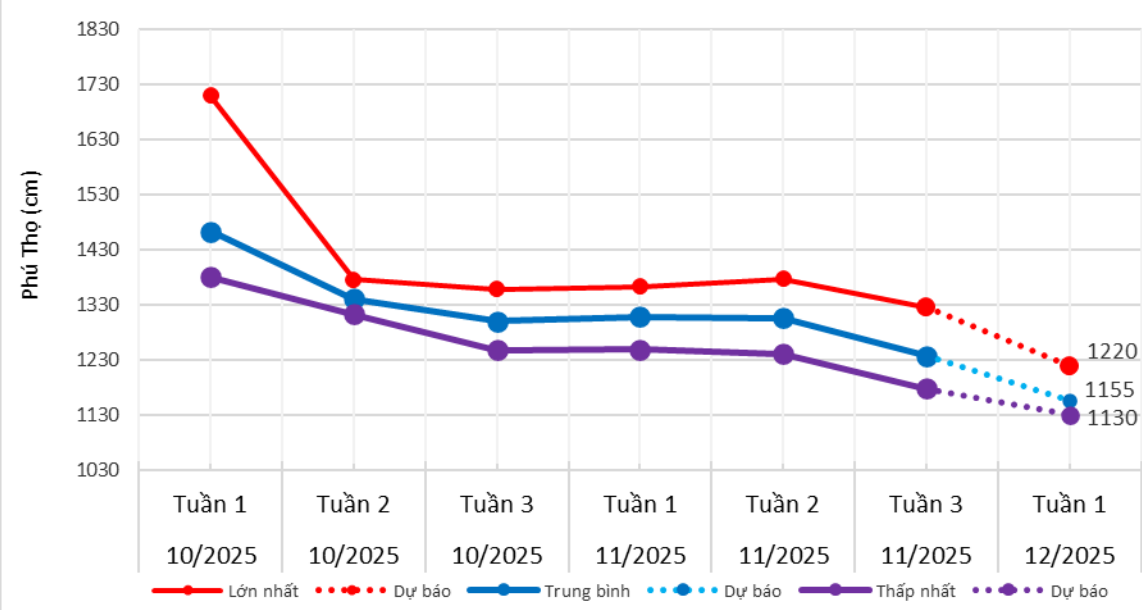
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 10 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của thủy điện tuyến trên cũng như chịu ảnh hưởng của thủy triều.

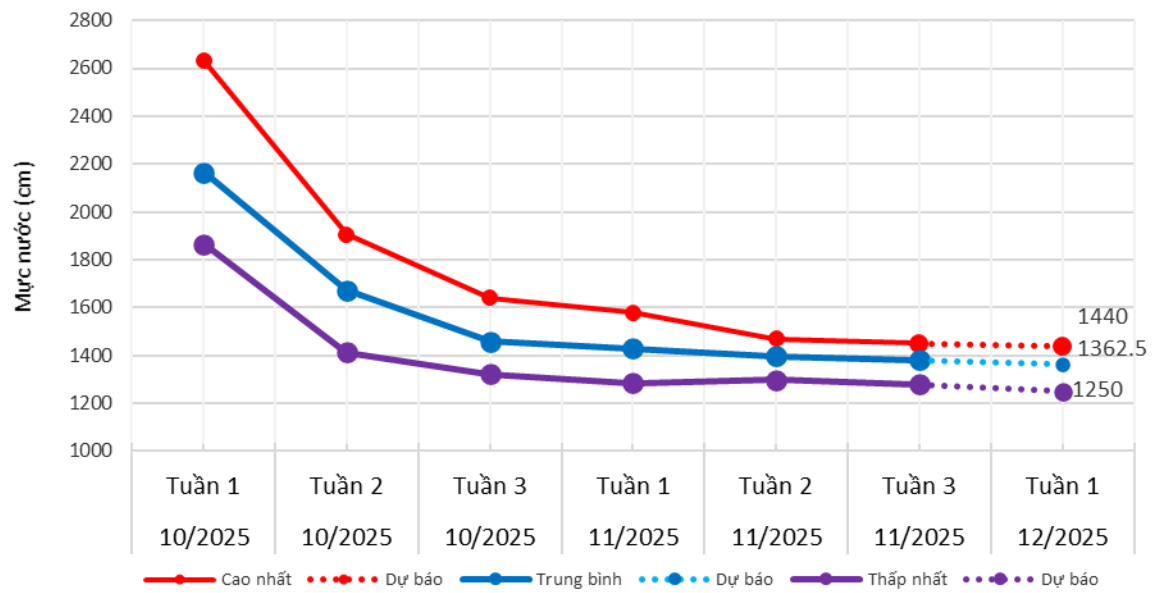
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



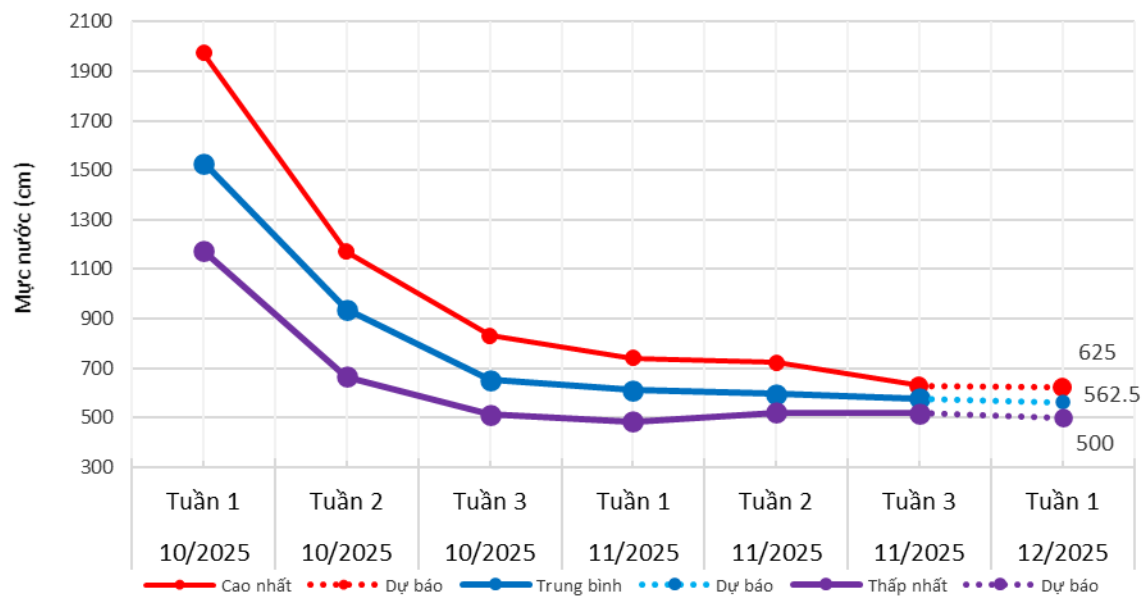
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

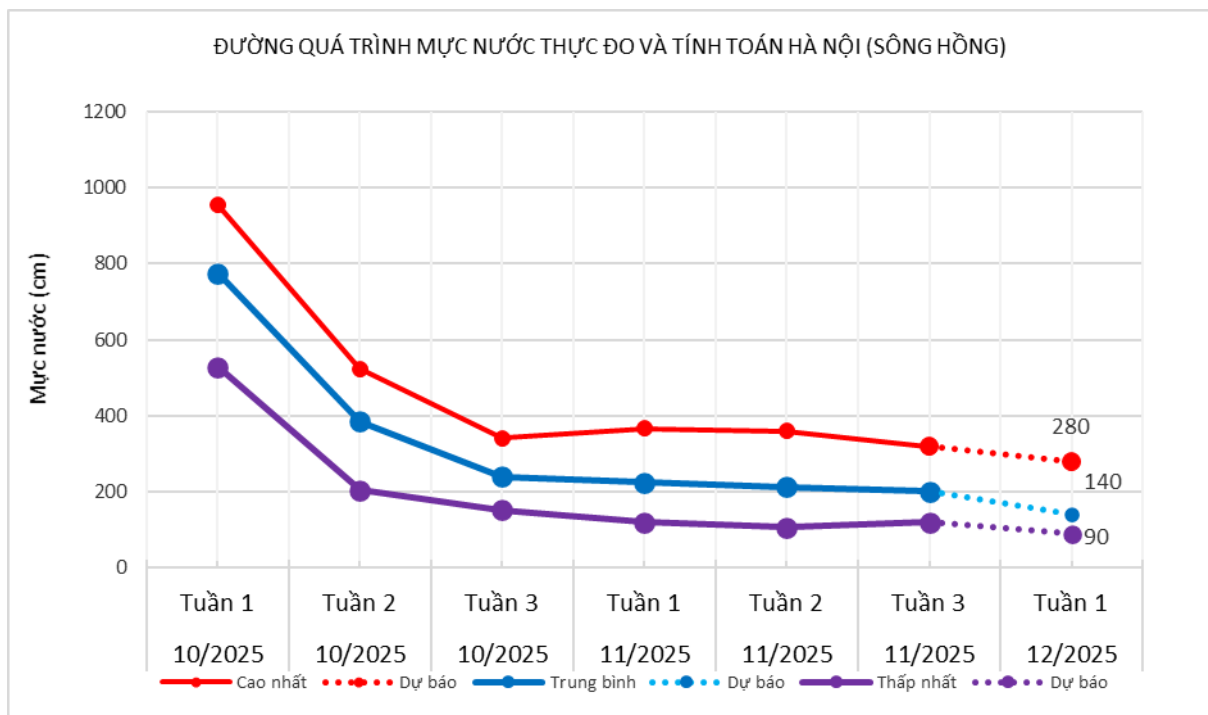
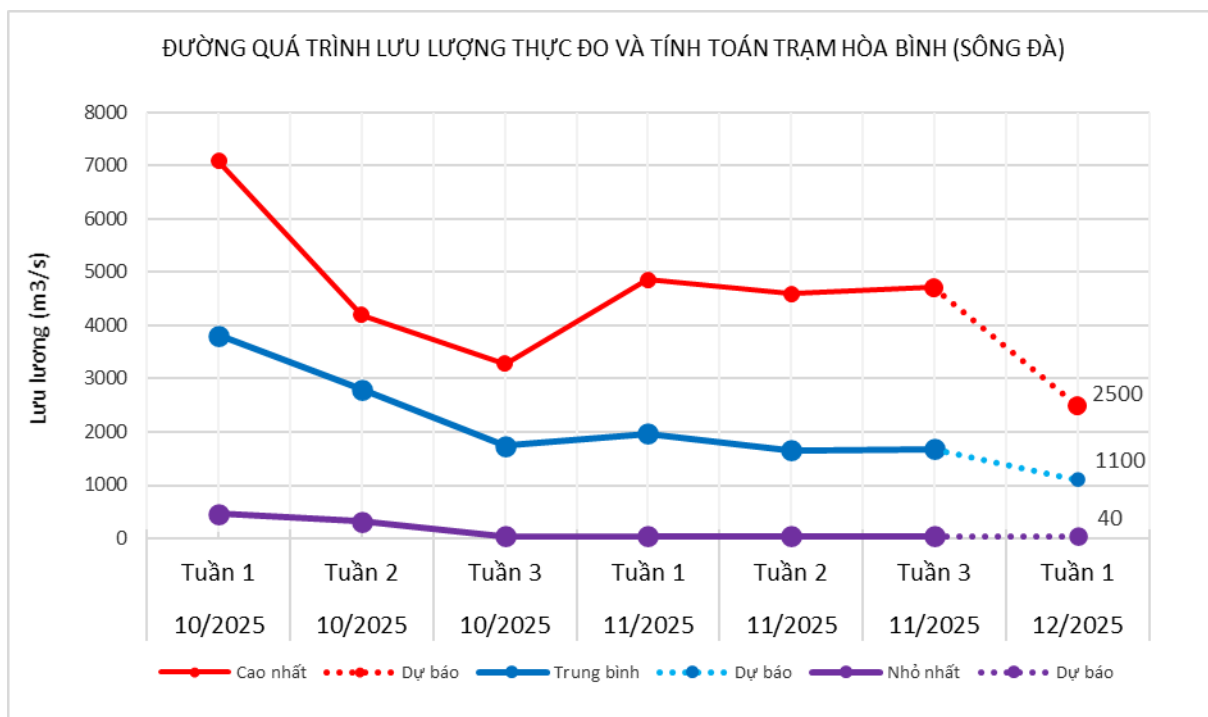


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

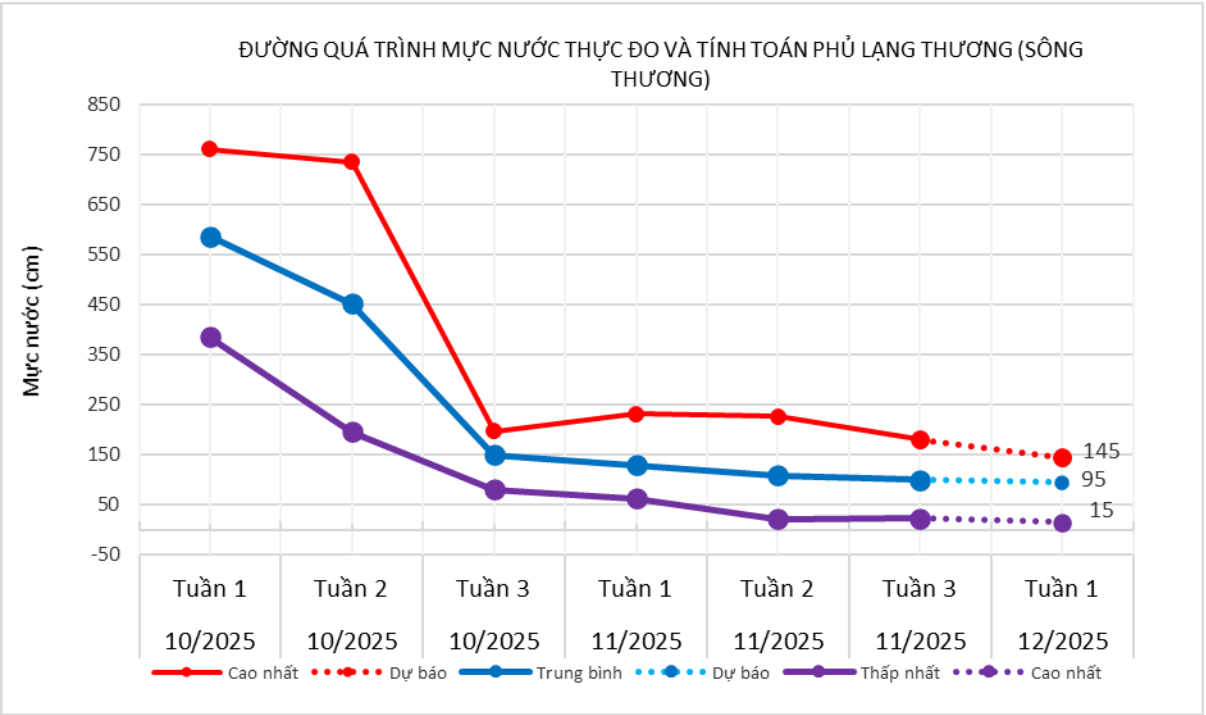
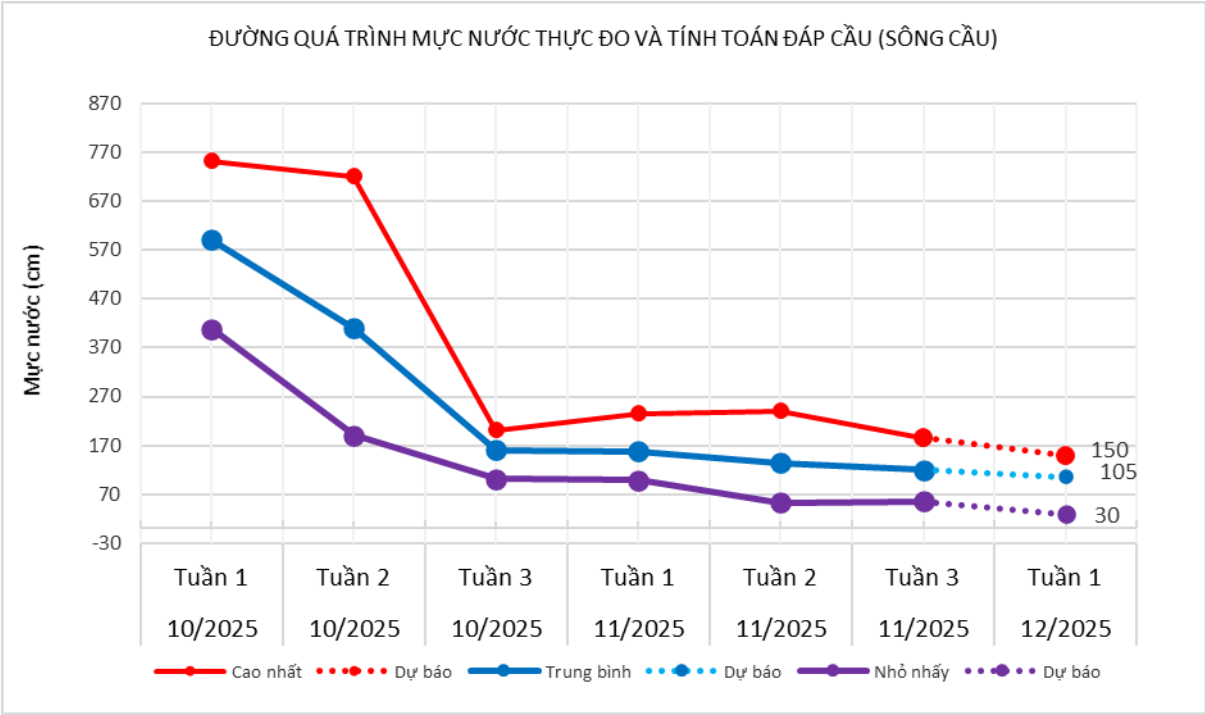
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

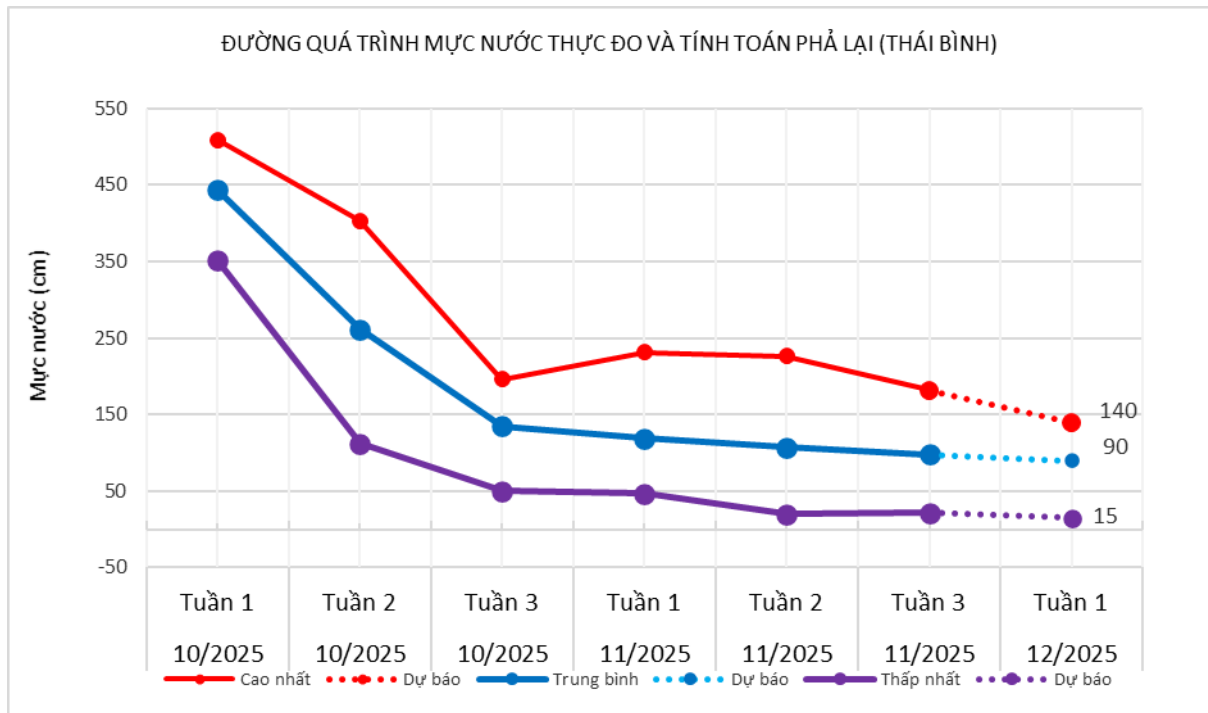
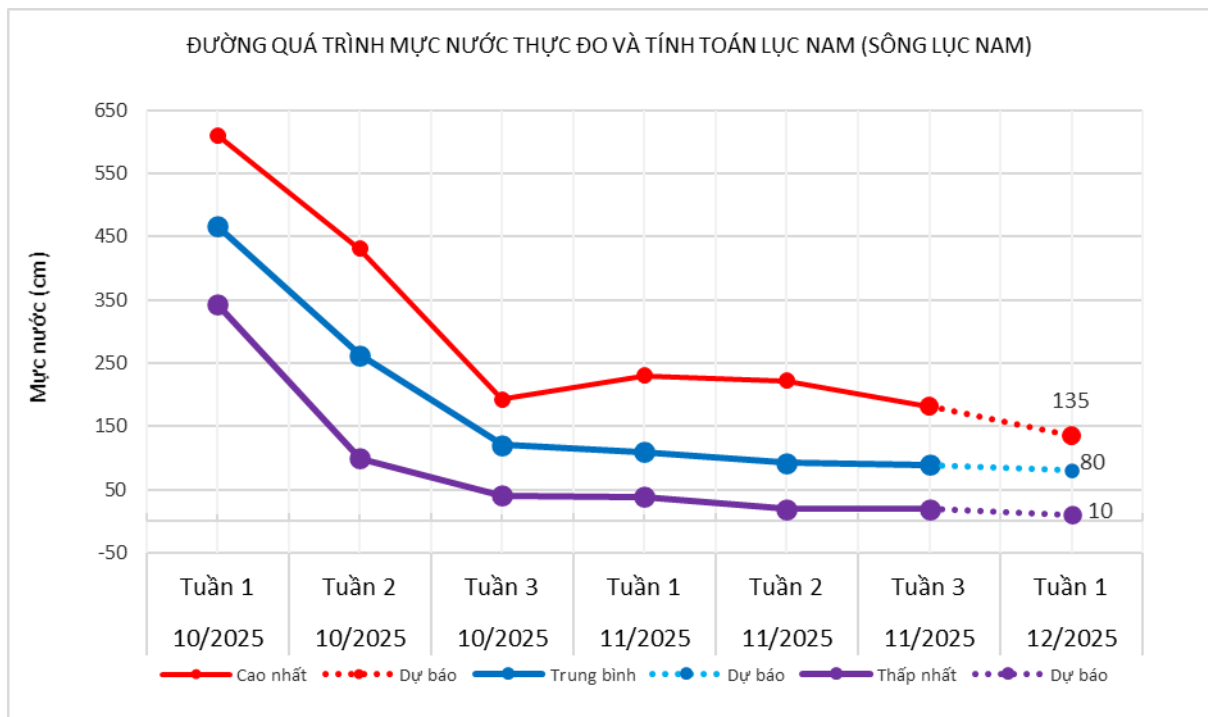
- Trong 10 ngày qua, trên thượng lưu và trung lưu sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam, mực nước biến đổi chậm; ở hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trong 10 ngày tới, mực nước ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy

triều. Mức nước sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

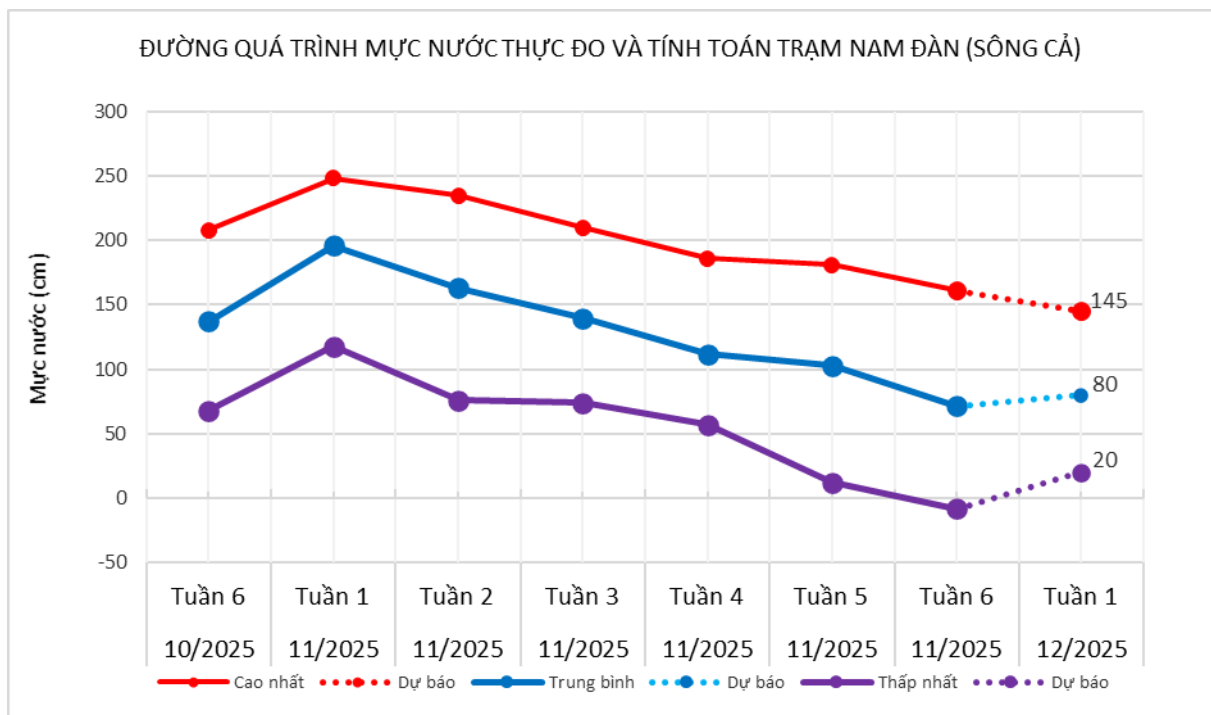
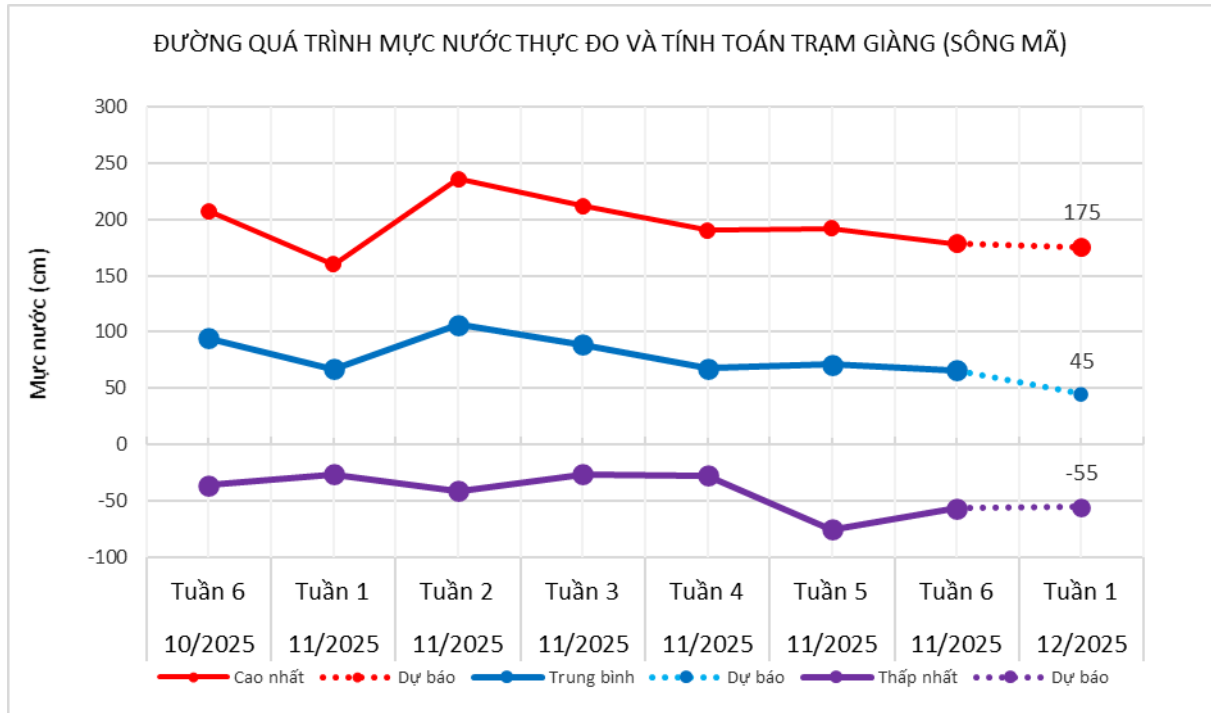
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mức nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

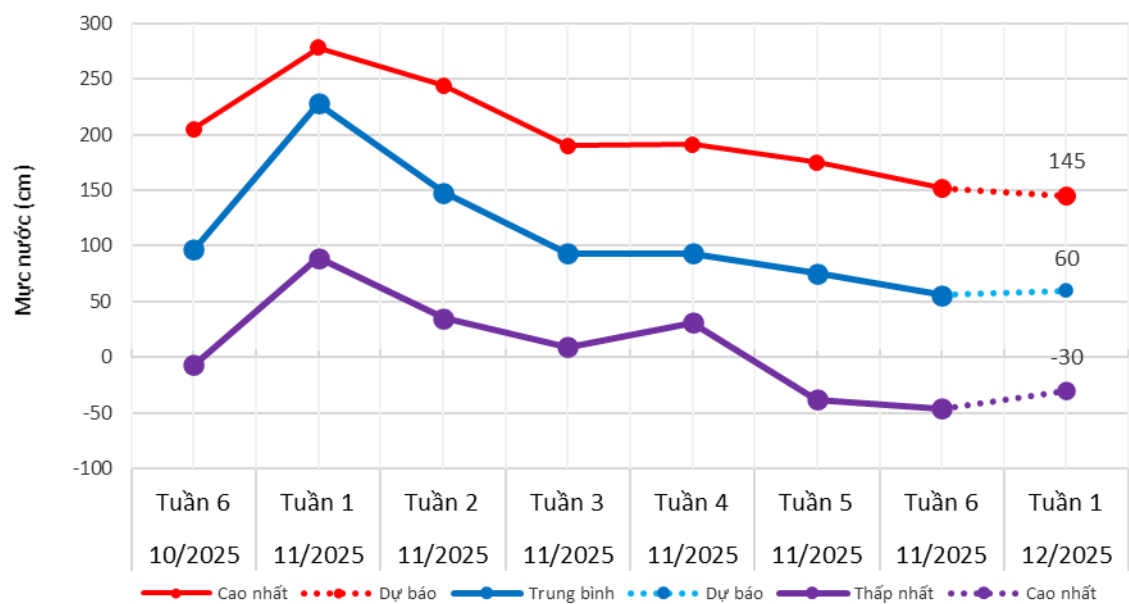
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

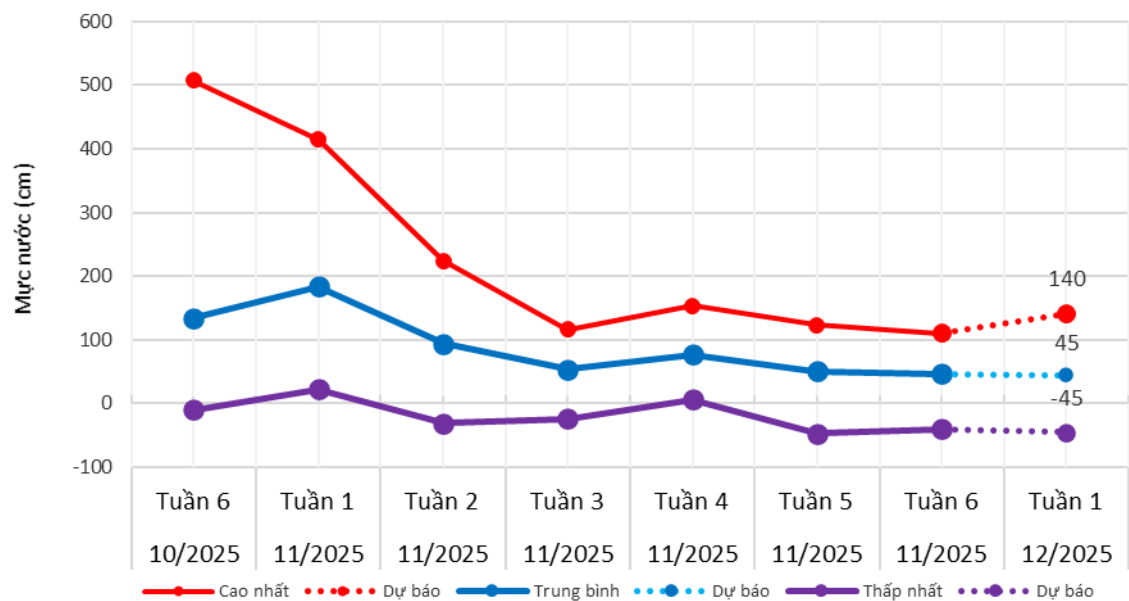
- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mức nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tuần, trên các sông có khả năng xuất hiện một đợt dao động.

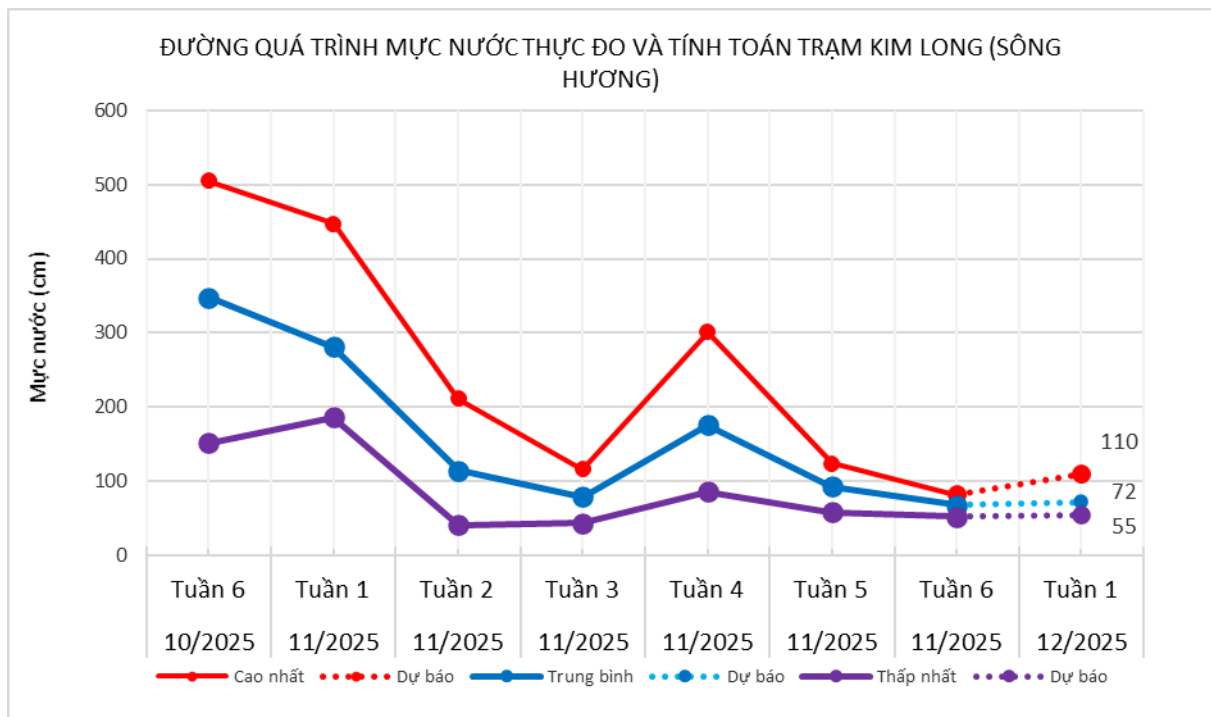


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

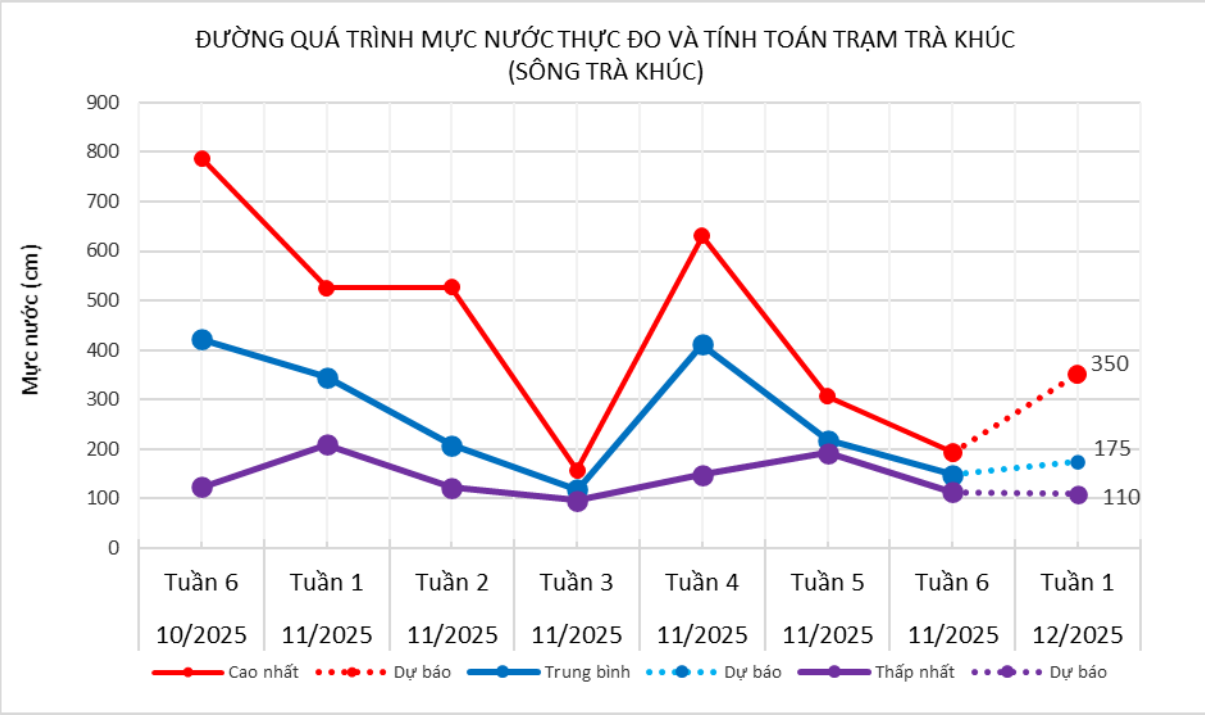
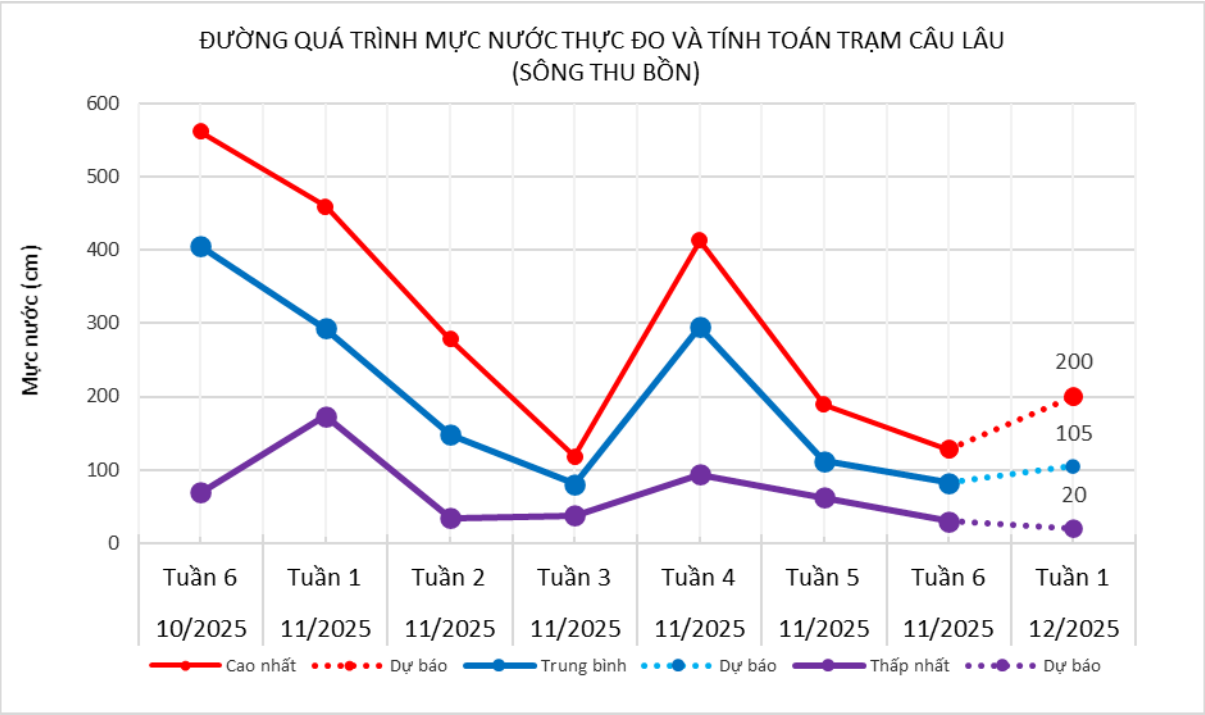
- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi biến đổi chậm

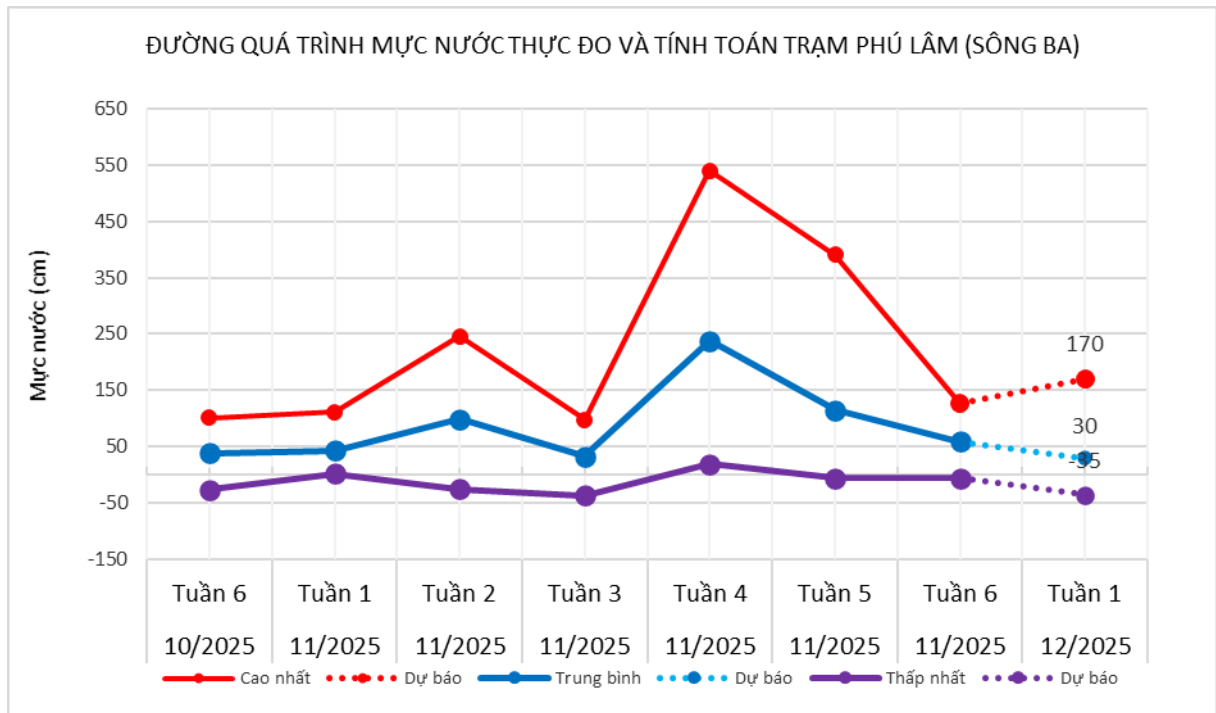
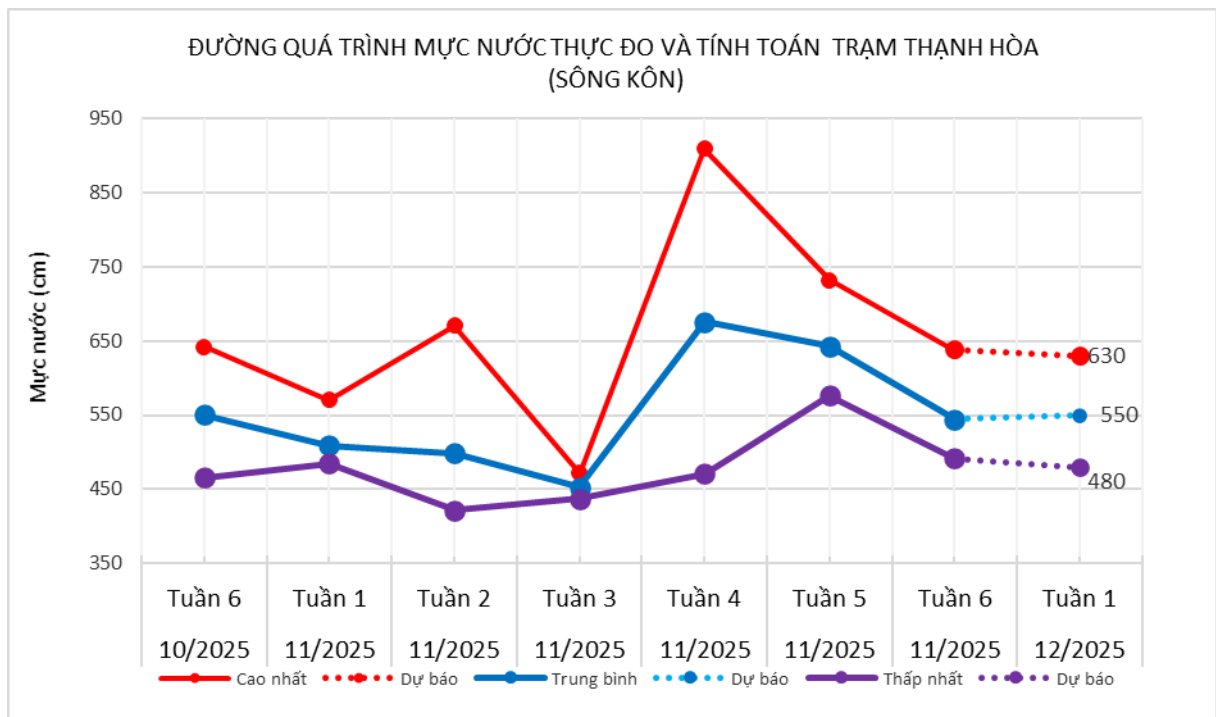
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông đang xuống. Hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của các hồ chứa tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Từ ngày 03-05/12, trên các sông có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ ở mức BĐ1-BĐ2.

- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Từ ngày 03-05/12, trên các sông có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ ở mức BĐ1-BĐ2 có nơi trên BĐ2, các sông suối nhỏ trên BĐ3.





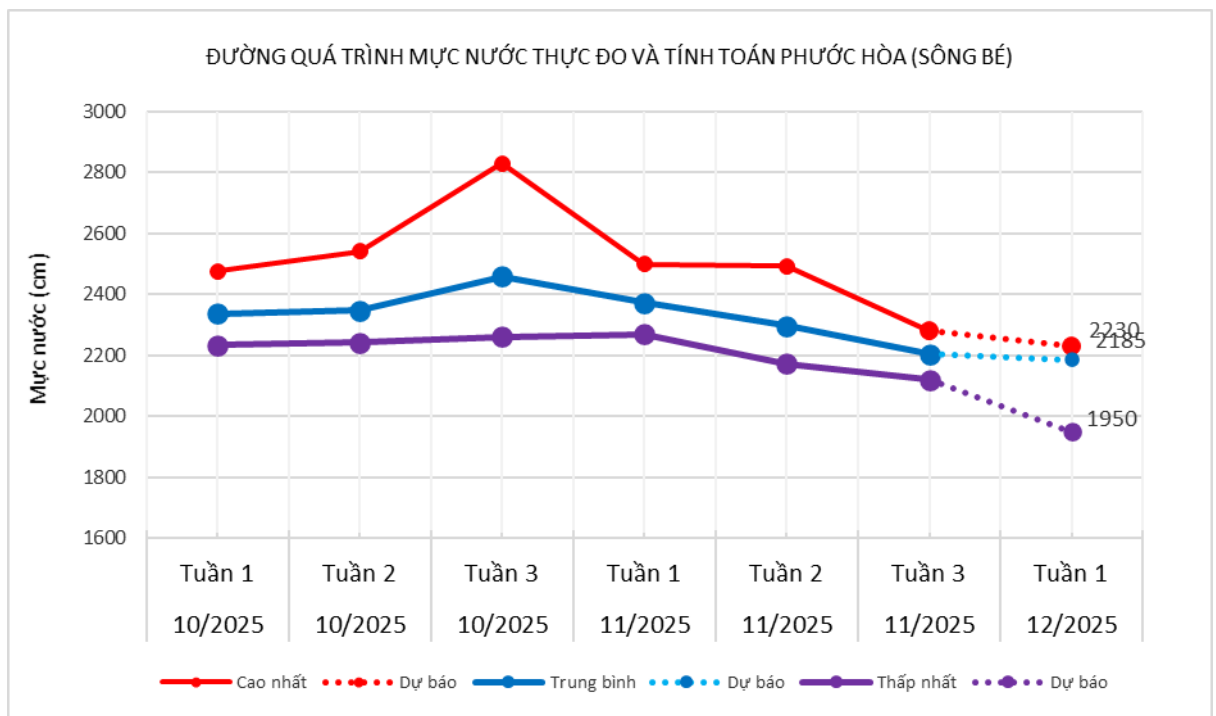
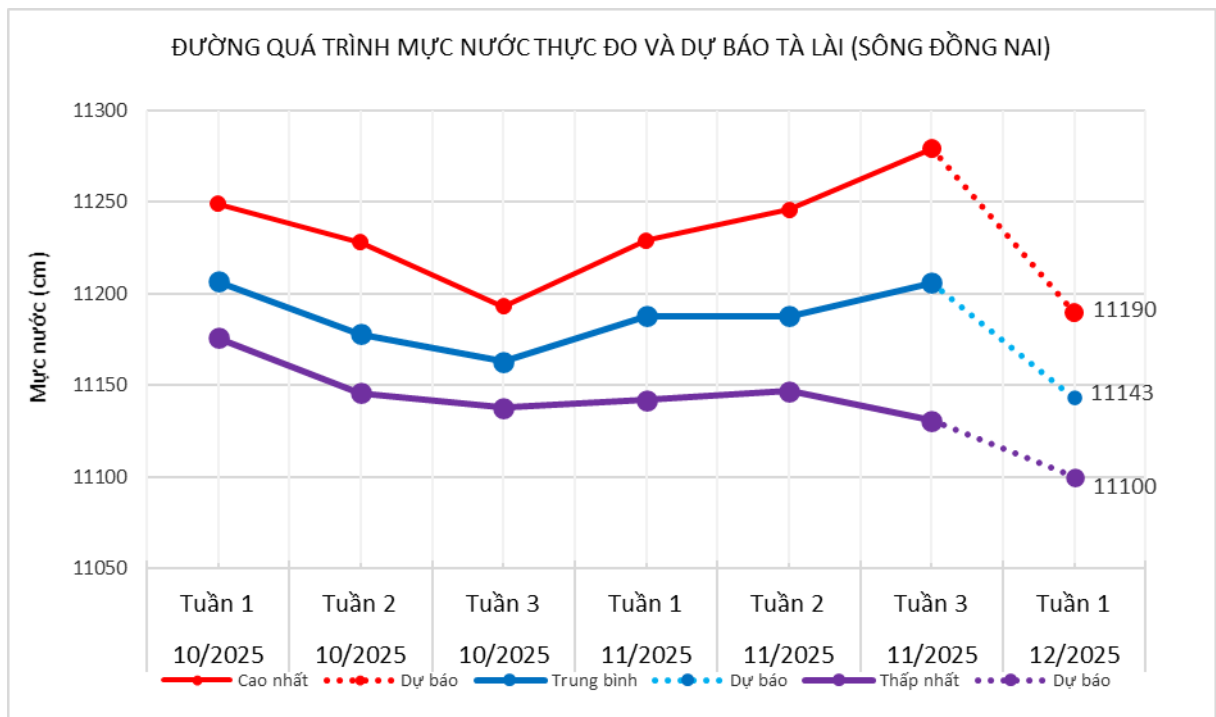
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Đồng Nai xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài 112,79m (17h/21/11) dưới BĐ3 0,21m. Mức nước trên sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm, trên sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

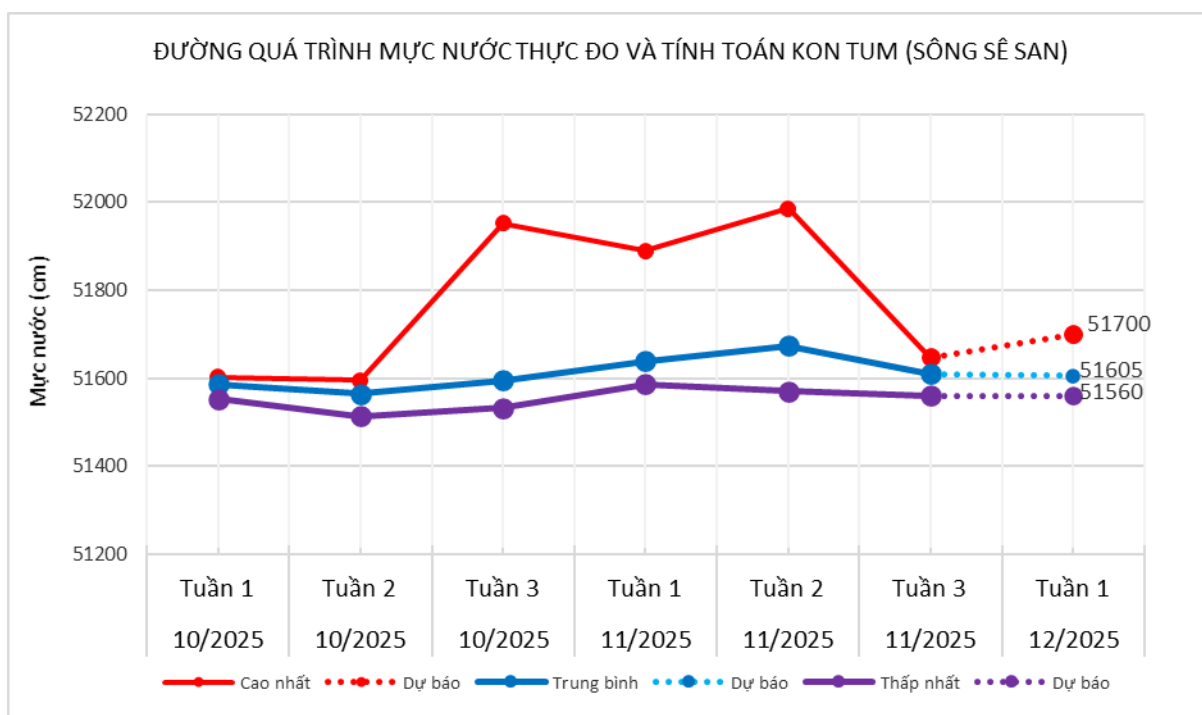
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trên lưu vực sông Sê San, mực nước các sông biến đổi chậm. Trên lưu vực sông Srêpôk, lũ trên các sông đạt đỉnh và xuống dần. Đỉnh lũ trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 426,53m (13h/21/11), trên mức BĐ3 2,53m, trên sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn 178,19m (09h/23/11), trên mức BĐ3 4,19m, dưới mực nước lũ lịch sử năm 1993 (178,84m) 0,65m. Hiện tại, lũ trên sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk vẫn đang ở trên mức BĐ1.

- Trên sông Cửu Long: Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mức nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 2,75m (ngày 21/11), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,70m (ngày 21/11)

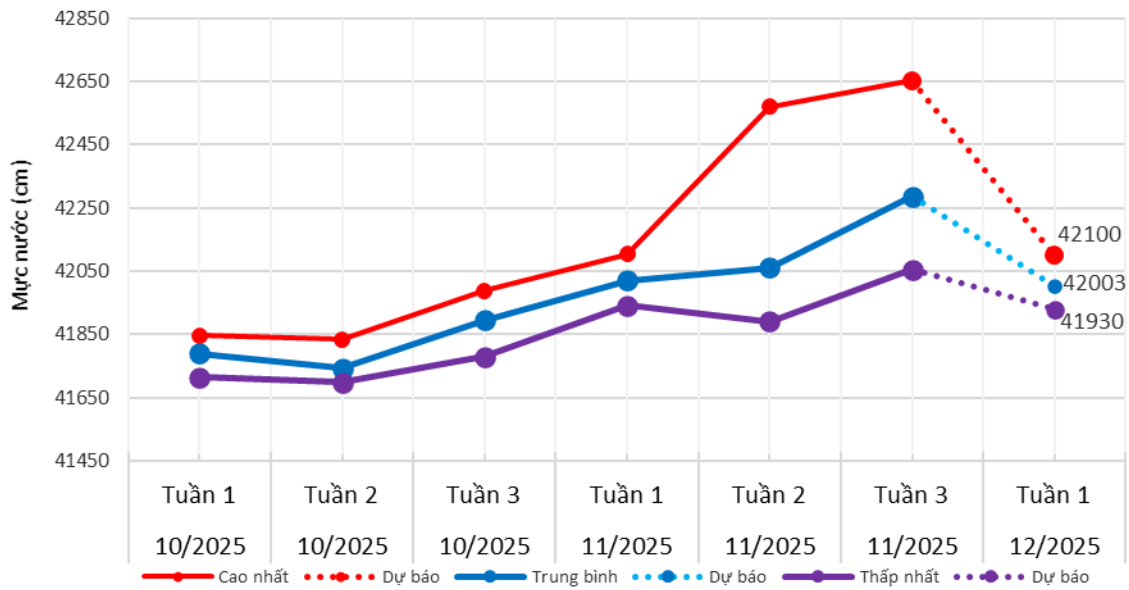
b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trên các sông có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ nhỏ. Đỉnh lũ các sông lên mức BĐ1, có sông trên BĐ1.

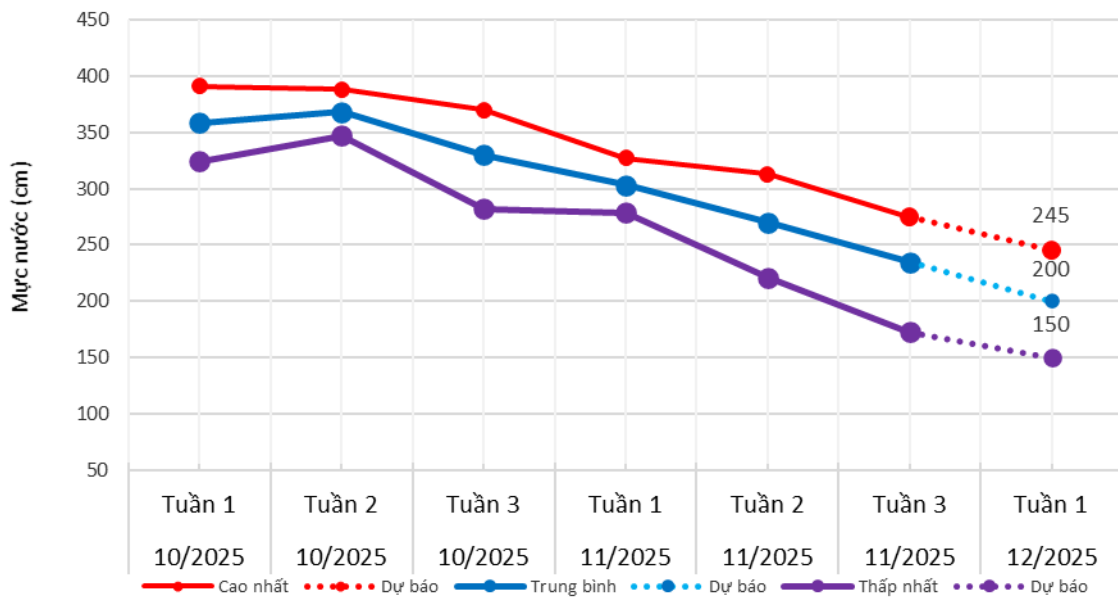
- Trên sông Cửu Long: Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mức nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 2,45m, tại Châu Đốc ở mức 2,40m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều

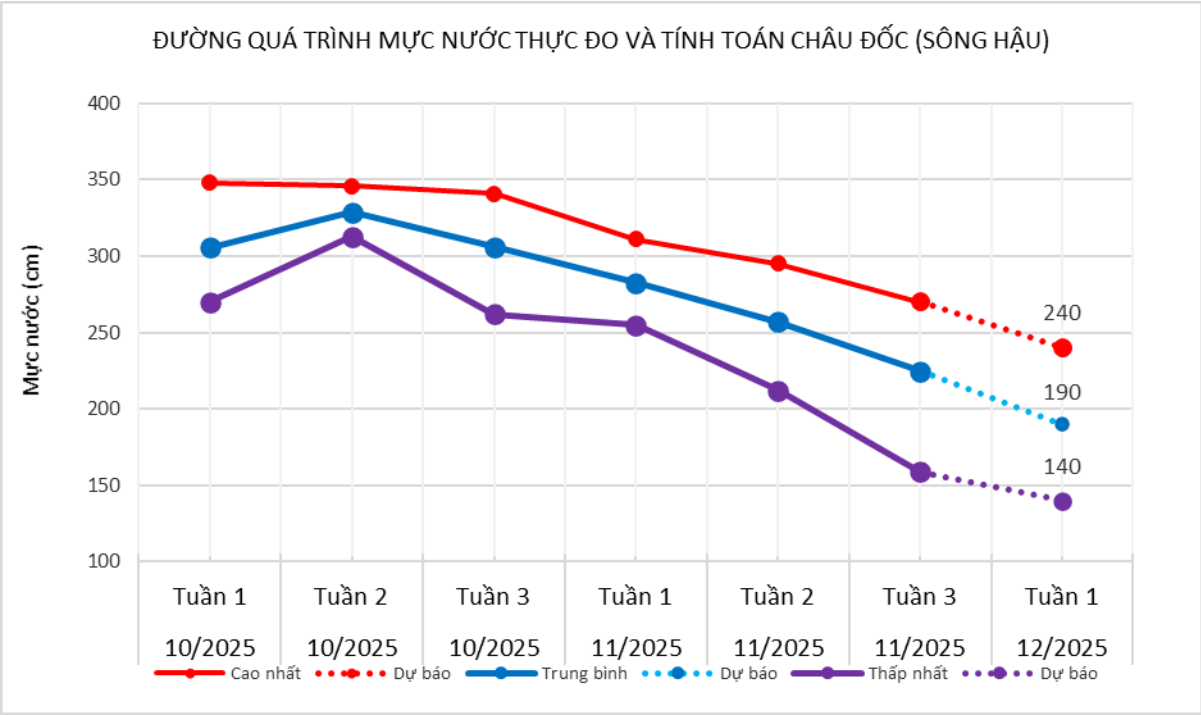


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN GIANG SƠN (SÔNG SRÊPỐC)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 06/12/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1626	4711	40	1150	2500	40	1050	2500	40	1100	2500	40
Thao	Yên Bái	2523	2651	2464	2430	2520	2410	2410	2480	2380	2420	2520	2380
Thao	Phú Thọ	1236	1326	1178	1160	1220	1140	1150	1190	1130	1155	1220	1130
Lô	Tuyên Quang	1374	1449	1280	1365	1440	1270	1360	1430	1250	1362.5	1440	1250
Lô	Vụ Quang	577	631	519	565	625	510	560	620	500	562.5	625	500
Cầu	Đáp Cầu	120	185	56	100	140	40	110	150	30	105	150	30
Thương	Phủ Lạng Thương	99	181	23	90	135	15	100	145	15	95	145	15
Lục Nam	Lục Nam	91	182	19	75	130	15	85	135	10	80	135	10
Hồng	Hà Nội	193	320	120	150	260	100	130	280	90	140	280	90
Thái Bình	Phả Lại	98	182	22	85	135	15	95	140	15	90	140	15
Mã	Giàng	66	178	-56	73	220	-70	69	185	-60	71	210	-70
Cả	Nam Đàn	72	161	-8	40	150	-15	35	130	-10	35	145	-20
La	Linh cảm	56	152	-46	46	130	-60	42	105	-50	44	120	-60
Gianh	Mai Hóa	46	110	-40	45	140	-45						

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Hương	Kim Long	68	82	52	72	110	55						
Thu Bồn	Câu Lâu	79	128	30	105	200	20						
Trà Khúc	Trà Khúc	147	194	114	175	350	110						
Kôn	Thanh Hòa	543	638	495	550	630	480						
Đà Rằng	Phú Lâm	60	127	-5	30	170	-35						
Đăkbla	Kon Tum	51611	51646	51560	51610	51700	51560	51600	51625	51580	51605	51700	51560
Krông Ana	Giang Sơn	42373	42653	42056	41985	42055	41930	42020	42100	41970	42003	42100	41930
Đồng Nai	Tà Lài	11218	11279	11131	11150	11190	11120	11135	11170	11100	11143	11190	11100
Bé	Phước Hòa	2205	2280	2120	2180	2230	2100	2190	2200	1950	2185	2230	1950
Tiền	Tân Châu	234	275	173	210	245	170	190	225	150	200	245	150
Hậu	Châu Đốc	225	270	159	200	240	160	180	220	140	190	240	140